

Theo khoản 2 Điều 8 Thông tư 03/2022/TT-NHNN: Ngân hàng thương mại xác định và ghi rõ nội dung về mục đích sử dụng vốn vay phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định 31/2022/NĐ-CP tại thỏa thuận cho vay hoặc phụ lục sửa đổi, bổ sung thỏa thuận cho vay hoặc chứng từ nhận nợ giữa ngân hàng thương mại và khách hàng.

Theo Điều 6 Nghị định 31/2022/NĐ-CP và Điều 3 Thông tư 02/2022/TT-NHNN về phương thức hỗ trợ lãi suất, việc hỗ trợ lãi suất (giảm trừ trực tiếp hoặc hoàn trả sau khi thu lãi) được thực hiện tại thời điểm trả nợ của từng kỳ hạn trả nợ lãi.

Do đó, khách hàng chỉ được hỗ trợ lãi suất tại thời điểm trả nợ của kỳ hạn trả nợ lãi khi đã hoàn tất các nội dung tại khoản 7 Điều 10 Nghị định 31/2022/NĐ-CP, khoản 2 Điều 8 Thông tư 03/2022/TT-NHNN và các quy định có liên quan. Trường hợp khách hàng đã trả lãi khi chưa hoàn tất thủ tục đề nghị, chấp thuận hỗ trợ lãi suất, khách hàng không được hoàn trả tiền hỗ trợ lãi suất cho kỳ trả lãi đó.

Câu 8. Trường hợp khách hàng có khoản vay khác bị quá hạn, nhóm nợ CIC của khách hàng không phải là nhóm 1 thì khách hàng có được tiếp tục hỗ trợ lãi suất cho khoản vay đang được hỗ trợ lãi suất không?

Trả lời:

Tại thời điểm trả nợ của từng kỳ hạn trả nợ lãi, khoản vay đang được hỗ trợ lãi suất theo Nghị định 31/2022/NĐ-CP và Thông tư 03/2022/TT-NHNN không có số dư nợ gốc bị quá hạn và/hoặc số dư lãi chậm trả, đáp ứng các nguyên tắc, điều kiện được hỗ trợ lãi suất thì ngân hàng thương mại vẫn hỗ trợ lãi suất cho toàn bộ kỳ thu lãi đó (không phụ thuộc vào tình trạng khoản vay khác và nhóm nợ CIC của khách hàng).

Câu 9. Khoản vay mới chỉ quá hạn nợ gốc dưới 10 ngày, chưa chuyển nhóm nợ 2, vẫn trả đủ lãi vay đúng ngày thì có được hỗ trợ lãi suất hay không?

Trả lời:

Theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 4 Nghị định 31/2022/NĐ-CP, khoản vay có số dư nợ gốc quá hạn/lãi chậm trả (bao gồm cả trường hợp quá hạn/chậm trả dưới 10 ngày) không được hỗ trợ lãi suất đối với nghĩa vụ trả nợ lãi tại kỳ hạn trả nợ lãi mà thời điểm trả nợ nằm trong khoảng thời gian có số dư nợ gốc bị quá hạn.

Câu 10. Theo điểm a khoản 3 Điều 4 Nghị định 31/2022/NĐ-CP, khoản vay không được hỗ trợ lãi suất đối với những ngày có số dư nợ gốc/lãi chậm trả hay không hỗ trợ lãi suất đối với cả kỳ hạn trả nợ bị quá hạn?

Ví dụ 1: Khách hàng có lịch trả nợ lãi vào ngày 25 hằng tháng, trả nợ gốc vào ngày 30 hằng tháng. Ngày 25/6 khách hàng chưa trả lãi kỳ trả lãi 25/5-25/6, ngày 30/6 khách hàng chưa trả gốc kỳ 30/5-30/6, đến ngày 04/7/2022 mới trả lãi

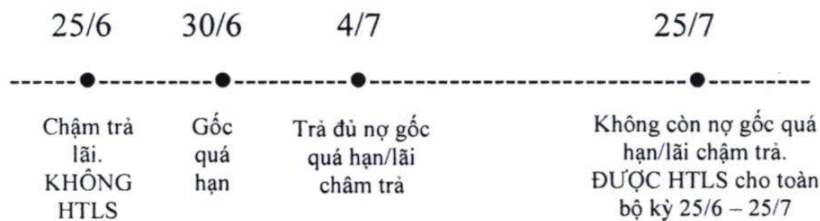
của kỳ 25/5-25/6 và gốc của kỳ 30/5-30/6. Từ đó đến ngày 25/7/2022 khách hàng không phát sinh nợ quá hạn. Vậy khách hàng được hỗ trợ lãi suất thế nào?

Ví dụ 2: Khách hàng có lịch trả nợ lãi vào ngày 25 hằng tháng, trả nợ gốc vào ngày 30 hằng tháng. Ngày 25/6 khách hàng đã trả đủ lãi kỳ 25/5-25/6 và được hỗ trợ lãi suất; ngày 30/6 khách hàng chưa trả gốc định kỳ, đến ngày 4/7/2022 mới trả nợ gốc của kỳ phải trả ngày 30/6. Từ đó đến 25/7/2022 khách hàng không phát sinh nợ quá hạn. Vậy khách hàng được hỗ trợ lãi suất thế nào?

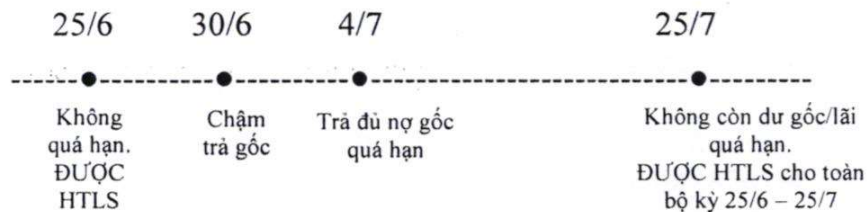
Trả lời:

Khoản vay không được hỗ trợ lãi suất đối với cả kỳ hạn trả nợ lãi nếu có số dư nợ gốc quá hạn và hoặc/lãi chậm trả tại thời điểm phải trả nợ theo thỏa thuận cho vay/chứng từ nhận nợ đã ký kết.

Tại ví dụ 1: Ngày 25/6 khoản vay không được hỗ trợ lãi suất kỳ 25/5 – 25/6 (do chậm trả lãi) nhưng đến ngày 25/7 (không còn nợ gốc/lãi chậm trả), khoản vay được hỗ trợ lãi suất cho toàn bộ kỳ trả lãi 25/6 – 25/7.



Tại ví dụ 2: Ngày 25/6 khoản vay được hỗ trợ lãi suất kỳ 25/5 – 25/6. Ngày 25/7, khoản vay vẫn được hỗ trợ lãi suất cho toàn bộ kỳ trả lãi 25/6-25/7 do tại thời điểm 25/7, khoản vay không có nợ gốc quá hạn/lãi chậm trả.



Câu 11. Điểm a khoản 3 Điều 4 Nghị định 31/2022/NĐ-CP: Khoản vay chỉ được tiếp tục hỗ trợ lãi suất đối với các kỳ hạn trả nợ lãi tiếp theo sau khi khách hàng đã trả hết số dư nợ gốc bị quá hạn và/hoặc số dư lãi chậm trả.

Kỳ trả nợ lãi tiếp theo được hiểu là kỳ trả nợ sau kỳ quá hạn hay kỳ trả nợ sau kỳ có ngày khách hàng trả nợ cho khoản nợ bị quá hạn? Ví dụ: khoản vay giải ngân ngày 15/3/2022, trả lãi ngày 26 hằng tháng. Ngày 26/5 chậm trả lãi của kỳ 26/4-26/5, đến ngày 8/6 trả được lãi của kỳ 26/4-26/5. Đến ngày 26/6 và các kỳ sau, khách hàng trả nợ bình thường. Vậy khách hàng được hỗ trợ lãi suất từ kỳ trả

lãi 26/5-26/6 (thời điểm trả nợ 26/6) hay từ kỳ trả lãi 26/6-26/7 (thời điểm trả nợ 26/7)?

Trả lời:

“Kỳ trả nợ lãi tiếp theo” là kỳ trả nợ liền sau kỳ mà thời điểm trả nợ lãi của kỳ này có số dư nợ gốc quá hạn và/hoặc lãi chậm trả. Tại ví dụ này, ngày 26/5 khách hàng chậm trả lãi kỳ 26/4-26/5 nên không được hỗ trợ lãi suất. Ngày 26/6, khoản vay không còn số dư gốc/lãi chậm trả. Như vậy “kỳ trả nợ lãi tiếp theo” trong ví dụ này là kỳ 26/5-26/6 (kỳ tiếp theo của kỳ 26/4-26/5) và khách hàng được hỗ trợ lãi suất tại thời điểm trả nợ 26/6 (kỳ 26/5-26/6).

Câu 12. Trường hợp khách hàng vay theo hạn mức, chỉ 1 khoản giải ngân trong hạn mức được gia hạn nợ thì việc dừng HTLS chỉ áp dụng đối với khoản vay có khoản giải ngân trong hạn mức được gia hạn nợ hay áp dụng với toàn bộ các khoản vay được giải ngân trong hạn mức.

Trả lời:

Theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 4 Nghị định 31/2022/NĐ-CP, khoản vay được gia hạn nợ không được hỗ trợ lãi suất đối với thời gian gia hạn nợ.

Theo quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều 27 Thông tư 39/2016/TT-NHNN, đối với cho vay theo hạn mức, TCTD xác định và thỏa thuận với khách hàng một mức dư nợ cho vay tối đa được duy trì trong một khoảng thời gian nhất định; trong hạn mức cho vay, TCTD thực hiện cho vay từng lần và thực hiện ký kết thỏa thuận cho vay.

Như vậy, 01 khoản vay trong hạn mức được gia hạn nợ thì không được hỗ trợ lãi suất đối với thời gian gia hạn nợ. Các khoản vay khác trong hạn mức không gia hạn nợ thì vẫn được hỗ trợ lãi suất theo quy định tại Nghị định 31/2022/NĐ-CP.

Ví dụ: NHTM và khách hàng ký hợp đồng hạn mức 200 tỷ; căn cứ hợp đồng hạn mức này, NHTM và khách hàng ký 02 thỏa thuận cho vay cụ thể được hỗ trợ lãi suất (khoản vay thứ nhất 150 tỷ giải ngân ngày 01/02/2023, thời hạn cho vay 6 tháng đến 01/08/2023; khoản vay thứ hai 50 tỷ giải ngân ngày 01/6/2023, thời hạn cho vay 6 tháng đến 01/12/2023). Trong tháng 6/2023, khoản vay thứ nhất được chấp thuận gia hạn thời hạn trả nợ thêm 2 tháng, đến 01/10/2023.

Theo điểm b khoản 3 Điều 4 Nghị định 31/2023/NĐ-CP, khoản vay thứ nhất được hỗ trợ lãi suất đến 01/08/2023 (nếu không có số dư gốc quá hạn và/hoặc lãi chậm trả tại thời điểm phải trả lãi) và không được hỗ trợ lãi suất trong thời gian gia hạn (từ 01/08/2023 – 01/10/2023). Khoản vay thứ hai không gia hạn nợ vẫn được hỗ trợ lãi suất đến 01/12/2023.

Câu 13. Khách hàng phải trả lãi hằng tháng vào ngày 20. Khoản vay được gia hạn thời hạn tất toán toàn bộ gốc, lãi từ 31/8/2022 thành 31/10/2022. Theo điểm b khoản 3 Điều 4 Nghị định 31/2022/NĐ-CP, khoản vay không được hỗ trợ lãi suất

Ví dụ 3: khoản vay ký kết thỏa thuận cho vay và giải ngân ngày 15/01/2022, lịch trả nợ lãi 6 tháng một lần vào ngày 15.



IV. Về phương thức hỗ trợ lãi suất

Câu 15. Trường hợp khách hàng trả lãi trước hạn, ngân hàng có thực hiện giảm trừ/hoàn trả số lãi tiền vay được hỗ trợ lãi suất cho khách hàng vào ngày thu lãi trước hạn hay không? Trường hợp ngân hàng đã giảm trừ/hoàn trả số lãi tiền vay được hỗ trợ lãi suất, khi đến ngày phải thu lãi theo thỏa thuận đã ký kết, khoản vay phát sinh nợ gốc chậm trả thì có vi phạm điểm a khoản 3 Điều 4 Nghị định 31/2022/NĐ-CP không và ngân hàng có phải thu hồi số tiền lãi đã hỗ trợ lãi suất hay không?

Trả lời:

Điều 6 Nghị định 31/2022/NĐ-CP quy định: Đến thời điểm trả nợ của từng kỳ hạn trả nợ lãi, ngân hàng thương mại thực hiện giảm cho khách hàng số lãi tiền vay phải trả bằng số lãi tiền vay được hỗ trợ lãi suất trong kỳ. Như vậy, việc giảm trừ/hoàn trả số lãi tiền vay được hỗ trợ lãi suất chỉ được thực hiện khi đã đến thời điểm trả nợ của từng kỳ hạn trả nợ lãi, không giảm trừ/hoàn trả trước hạn. Trường hợp khách hàng trả nợ lãi trước hạn, ngân hàng thực hiện hoàn trả số tiền lãi vay được hỗ trợ lãi suất vào thời điểm trả nợ lãi đã được thỏa thuận tại thỏa thuận cho vay/chứng từ nhận nợ.

V. Về thực hiện dự toán, quyết toán hỗ trợ lãi suất

Câu 16. Tại biểu mẫu 02 ban hành kèm theo Nghị định 31/2022/NĐ-CP và biểu mẫu báo cáo tại Phụ lục 02 ban hành kèm theo Thông tư 03/2022/TT-NHNN quy định chỉ tiêu doanh số cho vay được hỗ trợ lãi suất phát sinh trong kỳ báo cáo. Đề nghị hướng dẫn chỉ tiêu này trong trường hợp khoản vay đã giải ngân trước ngày hiệu lực của Nghị định 31/2022/NĐ-CP.

Trả lời:

Chỉ tiêu doanh số cho vay được hỗ trợ lãi suất phát sinh trong kỳ báo cáo là doanh số giải ngân có hỗ trợ lãi suất tính từ đầu kỳ báo cáo đến khi kết thúc kỳ báo cáo. Trường hợp khoản vay hỗ trợ lãi suất được giải ngân trước kỳ báo cáo đầu tiên, ngân hàng thương mại báo cáo chỉ tiêu này bằng 0 và chỉ báo cáo khoản vay